

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 12/2019/DS – ST
Ngày 19- 7 - 2019
V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hương Nghĩa.

Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST - DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp kiện đòi tài sản”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội, “có mặt”.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2018 và các lời khai nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc P trình bày:

Do gia đình ông có nghề kinh doanh, buôn bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm nên thường xuyên có làm ăn với ông Nguyễn Văn D, giao hàng cho ông D bán. Ngày 18/6/2011, ông có giao hàng cho ông D là cám thức ăn chăn nuôi cho vịt đẻ bóc trứng, ông D hẹn sau 100 ngày kể từ ngày giao ông D phải trả tiền cho

ông, ông hỗ trợ cho gia đình ông D nuôi 2000 con vịt. Đến lúc vịt đẻ xong ông đến đòi tiền ông D, ông D không trả.

Tổng số tiền hàng ông D đã nhận của ông P là 88.900.000 đồng (Tám mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngày 27/12/2012, ông D trả được cho ông P số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Theo Giấy nhận nợ ngày 27/12/2012 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/12/2012, ông D còn nợ ông P số tiền là 60.900.000 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm nghìn đồng). Nay ông yêu cầu ông D phải trả ông P số tiền 60.900.000 đồng. Ông không yêu cầu ông D phải trả lãi.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 6 năm 2019, bị đơn là ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông và ông Nguyễn Ngọc P không có quan hệ họ hàng gì. Khoảng năm 2012, ông có mua cám của ông P để chăn nuôi vịt. Ông đã nhận của ông P số tiền 88.900.000 đồng (Tám mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng). Ngày 27/12/2012, ông trả được cho ông P số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Hai bên đã đối chiếu công nợ và đã ký vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/12/2012. Ông đã viết giấy nhận nợ ngày 27/12/2012 với nội dung ông còn nợ ông P 60.900.000 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm nghìn đồng). Sau đó ông chưa trả được cho ông P được đồng nào. Giấy nhận nợ ngày 27/12/2012 mà ông P đã nộp cho Tòa án là do ông viết, ký, ghi họ tên, ông không có thắc mắc gì.

Nay ông xác nhận ông còn nợ ông P 60.900.000 đồng. Ông P yêu cầu ông phải trả cho ông P số tiền này ông có ý kiến là ông không trả nữa vì ông chăn nuôi thua lỗ, vỡ nợ, không có khả năng trả nợ cho ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật mà Tòa án giải quyết là tranh chấp kiện đòi tài sản theo quy định tại điều 26 của Bộ luật dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả số tiền 60.900.000 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm nghìn đồng), theo Giấy nhận nợ ngày 27 tháng 12 năm 2012 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 27 tháng 12 năm 2012 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật vì các bên đều thừa nhận có việc giao tiền, có việc vay nợ như trên là sự thực. Ông D cũng thừa nhận ông là người viết Giấy nhận nợ ngày 27 tháng 12 năm 2012, ông xác nhận tính đến ngày 27/12/2012 ông còn nợ ông P 60.900.000 đồng, đến nay ông chưa trả được số tiền nào. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 60.900.000 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D phải chịu: 60.900.000 đồng x 5% = 3.045.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc P không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 256 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Nguyễn Văn D phải trả cho ông Nguyễn Ngọc P số tiền 60.900.000 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm nghìn đồng) theo Giấy nhận nợ ngày 27 tháng 12 năm 2012 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 27 tháng 12 năm 2012.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất 10%/năm.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu 3.045.000 đồng (Ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Ngọc P không phải chịu án phí, hoàn trả ông Nguyễn Ngọc P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.522.500 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003313 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy